TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KM** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2020/HS- ST
Ngày: 28/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ KM, TỈNH HẢI DƯƠNG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Đinh Thị Tin

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã KM.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã KM tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiếu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Nhà văn hóa khu dân cư CH, phường AL, thị xã KM mở phiên tòa xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2020/TLST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2020; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXX- ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Khu dân cư H2T, phường H3S, thị xã KM, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn K1 và bà Đoàn Thị Y, Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 06; Vợ: Nguyễn Thị P; Bị cáo có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 160 ngày 27/01/2011 của Công an huyện KM về hành vi đánh bạc, ngày 28/01/2011 đã thi hành xong tiền phạt 1.500.000đồng; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79 ngày 18/4/2014 của Công an huyện KM về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129

ngày 28/3/2018 của Công an huyện KM về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2020 đến ngày 19/6/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. *Có mặt.*

- Người làm chứng: Anh Phùng Ngọc T1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu dân cư H2T, phường H3S, thị xã KM, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ□ợc tóm tắt nh□ sau: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 16/6/2020, Nguyễn Văn H1 thuê xe ôm của 01 người đàn ông không quen biết chở đến khu vực ga DN thuộc huyện A1D1- thành phố Hải Phòng, mục đích mua ma túy loại Heroine về sử dụng. Tại đây, H1 gặp một người phụ nữ đội mũ trùm đầu không quen biết, hỏi và mua được 01 gói ma túy (có đặc điểm: được gói bằng giấy bạc, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng) với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H1 thuê xe ôm đi về. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, khi về đến phường H3S- KM- Hải Dương, H1 xuống xe đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy. Khi H1 đi đến khu vực lò gạch thuộc khu dân cư H2T- H3S- KM- Hải Dương thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường H3S kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của H1 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M).

Tại Kết luận giám định số 277 ngày 18/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột, dạng cục màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M ghi thu của Nguyễn Văn H1, gửi đến giám định có khối lượng là: 0,269 gam là ma túy, loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/N Đ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,221g Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT- VKSKM ngày 14/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã KM truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Văn H1 khai nhận hành vi nh- đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H1 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 16/6/2020. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy được niêm phong trong phong bì số 277/KLGĐ-

PC 09 chứa mẫu vật sau giám định của Công an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thị xã KM; Ngoài ra còn đề nghị xem xét buộc bị cáo H1 phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã KM, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã KM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và ng- ời tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của ng- ời làm chứng và các tài liệu liên quan khác đ- ợc thu thập trong quá trình điều tra, hiện có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 16/6/2020, tại khu dân cư H2T- H3S- KM- Hải Dương, Nguyễn Văn H1 có hành vi tàng trữ tại lòng bàn tay trái 0,269 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường H3S phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Do đó, việc bị cáo Nguyễn Văn H1 bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã KM truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng ng- ời, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n- ớc về chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa bàn thị xã KM.

Bị cáo là ng- ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức đ- ợc chất ma tuý không chỉ gây tác hại rất lớn cho chính cơ thể ng- ời sử dụng mà còn làm ảnh h- ởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình và xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nh- ng để có ma túy sử dụng cho bản thân vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với chính bị cáo và góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm chung. Tuy vậy, khi quyết định hình phạt cũng xem xét việc trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên toà hôm nay đã *thành khẩn khai báo* về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, qua đó thể hiện tính khoan hồng của Nhà n- ớc đối với ng- ời phạm tội. Xong, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa bàn thị xã KM. Bị cáo là người không chấp hành pháp luật, đã nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi liên quan đến ma túy nên thấy cần phải có mức án phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giúp bị cáo phấn đấu, rèn luyện để trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[3]Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo tr- ớc khi phạm tội không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn và là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy hoàn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 277/KLGĐ- PC 09 của Công an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã KM là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu, cho tiêu hủy là đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo H1 phạm tội nên phải nộp án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Trong vụ án này, đối với người phụ nữ bán ma túy cho H1, tài liệu điều tra chưa xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th- ờng vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 17 (mười bẩy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 6 năm 2020.

3.Về vật chứng: Xử tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy được niêm phong trong phong bì số 277/KLGĐ- PC 09 chứa mẫu vật sau giám định gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã KM. *(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã KM).*

4.Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Nguyễn Văn H1 biết đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuyết

*** Nơi nhận:**
- *VKSND tỉnh Hải Dương (Phòng hình sự)*
- *VKSND thị xã KM.*
- *Công an thị xã KM*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương.*
- *Chi cục THADS thị xã KM.*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.*
- *Bị cáo,*